TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân dân gia đình thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn PH, BP, xã TP, TP.Hà Nội

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn PH, BP, xã TP, TP.Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Nguyễn Thị T2, sinh ngày 21/5/2012 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp nuôi dưỡng

chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 và cháu T2 trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Vũ Thị L có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả chị L số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003634 ngày 06/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã TP;
- Lưu HSVA, VT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT
Thẩm phán

Tạ Thị N